

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **131/2022/HS-ST**

Ngày: 12- 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH Đ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hiếu

Bà Hoàng Thị Cát Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Thị Ngoan - Thư ký tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2022/TLST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng A (tên gọi khác: Tý - Mẹo), sinh năm 1996 tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thúy L- sinh năm 1999; có 01 con sinh năm 2019 (chết năm 2022).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 12/8/2013, bị Ủy ban nhân dân huyện N ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 4 về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 28/6/2015 bị cáo chấp hành xong.

+ Ngày 09/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đến ngày 21/3/2019 bị cáo chấp hành xong.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2022 đến ngày 12/3/2022 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 123/LC-CSĐT(TH) ngày 10/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N (bị cáo có mặt).

Bị hại:

- Anh Kiên Thanh Th, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: ấp G, xã B, huyện T, tỉnh V.

Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 14 giờ ngày 02/3/2022, Nguyễn Hồng A đi đến phòng trọ của anh Kiên Thanh Th (sinh năm 2003) tại ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ để uống bia và hát karaoke cùng với Th và một số người bạn của Th. Trong quá trình hát karaoke, điện thoại di động hiệu Iphone 11 của Th hết pin nên Th mang lên gác của phòng trọ để sạc pin. Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, mọi người nghỉ đi về, chỉ còn lại A và vợ chồng anh Th, lúc này anh Th nhờ A mang loa hát Karaoke đi trả, A đồng ý. Khi đang tìm remote của loa thì A nhìn thấy điện thoại di động Iphone 11 của anh Th đang sạc trên gác nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng vợ chồng anh Th không chú ý, A rút dây sạc lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 11 bỏ vào túi quần rồi mang ra bên ngoài phòng trọ cất giấu tại chậu hoa cách phòng trọ của anh Th 20m. Sau đó, A mang loa hát Karaoke đi trả, xong A quay lại lấy chiếc điện thoại trộm cắp được mang về nhà cất giấu. Còn anh Th phát hiện bị mất tài sản nên đã đến Công an xã P, huyện N trình báo sự việc. Đến 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Hồng A đến Công an xã P đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu tím nhạt (đã trả lại cho chủ sở hữu).

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KLGD-HĐĐG ngày 10/3/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu tím nhạt, giá trị sử dụng còn lại 80%, có giá 18.000.000 đồng.

* Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSNT ngày 27/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ truy tố bị cáo Nguyễn Hồng A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Bị cáo Nguyễn Hồng A có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo A cấu thành tội “trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng A từ 18 đến 20 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Nguyễn Hồng

A không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 02/3/2022, tại ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ, Nguyễn Hồng A đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 trị giá 18.000.000 đồng của anh Kiên Thanh Th.

Bị cáo Nguyễn Hồng A có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Vì vậy có đủ căn cứ và cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng A phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 27/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hồng A là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại, anh Th không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hồng A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận, còn mức hình phạt mà kiểm sát viên đề xuất là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng A 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 03/3/2022 đến ngày 12/3/2022.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

